

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Mã học phần: MPI33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Quản trị học

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến.

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Th.S. Cao Thị Thu

Th.S. Nguyễn Thị Diệp

1. Mô tả chung về học phần

Học phần “Quản lý dự án đầu tư” được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý dự án.

+ Người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình quản lý dự án như: xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản lý dự án.

+ Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản: Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, phân tích và lập dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.

Học phần Quản lý dự án thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Học phần bao gồm các nội dung như: đặc điểm và các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, Lựa chọn hình thức tổ chức quản lý dự án; Quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và Quản trị rủi ro dự án kinh doanh.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

BTCT-Báo cáo tài chính

CDR-Chuẩn đầu ra

DG-Đánh giá

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	<i>Vận dụng</i> các nguyên tắc phân tích dòng tiền và chỉ tiêu đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư.
a4	<i>Phân tích và đánh giá</i> rủi ro của dự án đầu tư.
b3	<i>Sử dụng</i> kỹ thuật phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật, phân tích nguồn lực và phân tích tài chính để quản lý dự án đầu tư cho trước.
c2	<i>Thể hiện</i> năng lực làm việc theo nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, thảo luận và đánh giá mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

a. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1] Từ Quang Phương. (2014). *Giáo trình quản lý dự án*. NXB Đại học kinh tế quốc dân.

b. Tài liệu tham khảo:

[2] Trịnh Thùy Anh (2020). *Quản trị dự án*. NXB Thống kê.

[3] Vũ Thùy Dương. (2018). *Giáo trình quản trị dự án*. NXB Thống kê.

[4] Đinh Văn Hải. (2013). *Quản lý dự án đầu tư*. NXB Tài chính.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, thảo luận, làm bài tập,... và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định
- Trong giờ học sinh viên phải làm việc thực sự ở trên lớp. Các vấn đề lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu	(1). Giới thiệu	1			

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
	về đề cương học phần, bao gồm cả các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên. (3). Giải đáp thắc mắc trước khi đi vào nội dung của học phần.				
Chương I: Tổng quan về quản lý dự án đầu tư		5		10	a3, b3
1.1 Khái niệm về dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1	Nghiên cứu bài giảng, chủ động sưu tầm <i>thông tư hướng dẫn</i> liên quan đến nội dung của bài giảng: Tiêu thức phân loại dự án đầu tư, các giai đoạn của dự án đầu tư, quy trình quản lý dự án đầu tư. <i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 1).</i>		
1.2 Phân loại dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1			
1.3 Các giai đoạn của 1 dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1			
1.4 Quản lý dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	2			
Chương II: Thiết lập dòng tiền của dự án đầu tư		9		30	a3, b3, c2
2.1. Nguyên tắc cơ bản thiết lập dòng tiền tệ	Nghe giảng Thảo luận	1	Sưu tầm các tình huống thực tế liên quan đến nguyên tắc		

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
2.2. Các hạng mục chính của dòng tiền tệ	Nghe giảng Thảo luận	1	thiết lập dòng tiền, các hạng mục chính trong báo cáo ngân lưu, các quan điểm khi lập và thẩm định dự án		
2.3 Các quan điểm phân tích dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1	Vận dụng các nguyên tắc và quy ước xác định dòng tiền để xác định dòng tiền của dự án trên các quan điểm khác nhau trong bài tập tình huống.		
2.4 Bài tập tình huống	Thực hành	6	<i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 2).</i>		
Chương III: Các phương pháp đánh giá dự án đầu tư		6		30	a3, b3, c2
3.1. Giá trị theo thời gian của tiền	Nghe giảng Thảo luận	1	Phân biệt các tiêu chuẩn thẩm định và so sánh dự án		
3.2. Các phương pháp đánh giá và so sánh dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	2	Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống liên quan đến các tiêu chuẩn thẩm định và so sánh dự án đồng thời nhấn mạnh đến ưu nhược điểm của từng tiêu chuẩn		
3.3 Bài tập tình huống	Thực hành	3	<i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 3).</i>		
ĐG 1: Vận dụng quy trình thẩm định tài chính dự	Thực hành		Vận dụng quy trình thẩm định tài chính dự án đầu tư để thiết	10	a3, b3, c2

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
án đầu tư để thiết lập dòng tiền và đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư trên các quan điểm khác nhau khi chưa có tác động của lạm phát. <i>Chữa bài bài đánh giá 1</i>		1	lập dòng tiền và đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư trên các quan điểm khác nhau khi chưa có tác động của lạm phát. <i>(Đọc tài liệu 3,4_chương 3).</i>		
Chương IV: Lựa chọn tập dự án		3		20	a3, a4, b3, c2
4.1 Xác định WACC	Nghe giảng Thảo luận	1	Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống liên quan đến cách xác định suất chiết khấu trên các quan điểm khác nhau và phương pháp lựa chọn tập dự án đầu tư <i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 4).</i>		
4.2 Lựa chọn tập dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1			
4.3 Bài tập tình huống	Thực hành	1			
Chương V: Quy mô và thời điểm đầu tư		3		20	a3, a4, b3, c2
5.1 Quy mô và thời điểm đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	1	Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống liên quan đến các nguyên tắc xác định quy mô và thời điểm đầu tư. <i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 5).</i>		
5.2 Bài tập tình huống	Thực hành	2			
Chương VI: Tác động của lạm phát		8		20	a3, a4, b3, c2

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
lên dòng tiền tệ của dự án					
6.1 Tác động của lạm phát lên dòng tiền của dự án đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	2	Áp dụng các nguyên tắc xác định mức độ ảnh hưởng của lạm phát để phân tích tác động của lạm phát lên dòng tiền <i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 6).</i>		
6.2 Bài tập tình huống	Thực hành	6			
Chương VII: Phân tích Rủi Ro		3		20	a3, a4, b3, c2
7.1 Phân tích rủi ro	Nghe giảng Thảo luận	1	Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống liên quan đến các phương pháp phân tích rủi ro của dự án đầu tư. <i>(Đọc tài liệu 1,2_chương 7).</i>		
7.2 Bài tập tình huống	Thực hành	2			
ĐG 2: Phân tích và đánh giá tính rủi ro của dự án	Phân tích và đánh giá tính rủi ro của dự án: phân tích độ nhạy 1 chiều, độ nhạy 2 chiều và phân tích kịch bản	1		10	a3, a4, b3, c2
Chương VIII: Quản lý thời gian và tiến độ dự án		5		10	a3, a4, b3, c2
8.1 Các vấn đề về sơ đồ mạng	Nghe giảng Thảo luận	1	Vận dụng lý thuyết giải quyết các tình		

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
			huống liên quan đến lập tiến độ <i>(Đọc tài liệu 3,4_chương 5).</i>		
8.2 Sơ đồ mạng CPM; PERT	Nghe giảng Thảo luận	1			
8.3 Bài tập lập tiến độ	Thực hành	3			
Tổng số tiết/giờ học		45		180	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 20 tiết, số tiết thực hành, thực tế: 25 tiết

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a 3	a4	b 3	c2
Quá trình	ĐG1. Bài đánh ở nhà	20%	x	x	x	x
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	10%		x		x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	70%		x		x
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

8. Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: **a3, a4, b3, c2**, - Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá làm ở nhà, chữa bài đánh giá 1 trên lớp, thời gian: 1 tiết

- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: **Vận dụng** các nguyên tắc và các quy ước xác định dòng tiền, quy trình lập và thẩm định dự án để lập dòng tiền của dự án trên các quan điểm khác nhau khi chưa có tác động của lạm phát.

+ Các yêu cầu:

Vận dụng các nguyên tắc và các quy ước xác định dòng tiền để lập dòng tiền, quy trình lập và thẩm định dự án trên các quan điểm khác nhau khi chưa có tác động của lạm phát, sinh viên làm bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: Vận dụng các nguyên tắc phân tích dòng tiền và chỉ tiêu đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư.	- Đưa ra số liệu, thông tin có độ tin cậy cao để sử dụng trong phân tích đầy đủ các nội dung sau: (1) Phân tích thị trường, (2) Phân tích kỹ thuật; (3) phân tích nguồn lực; (4) Phân tích tài chính; (5) Phân tích kinh tế xã hội.	- Đưa ra số liệu, thông tin có độ tin cậy cao để sử dụng trong phân tích 4/5 nội dung, các nội dung còn lại đạt yêu cầu	- Đưa ra số liệu, thông tin có độ tin cậy cao để sử dụng phân tích 3/5 nội dung, các nội dung còn lại đạt yêu cầu	- Đưa ra số liệu, thông tin có độ tin cậy cao để sử dụng trong phân tích 2/5 các nội dung còn lại đạt yêu cầu	Đưa ra số liệu, thông tin có độ tin cậy cao để sử dụng trong phân tích 1/5 nội dung; các nội dung còn lại đạt yêu cầu
a4: Phân tích và đánh giá hiệu quả	Lập đúng từ 85% - 100% các bảng	Lập đúng từ 70% - 84% các bảng	Lập đúng từ 55% - 69% các bảng	Lập đúng từ 40% - 54% các bảng	Lập đúng ít hơn 40% các bảng (1)lịch

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
của dự án đầu tư. Dựa trên số liệu đó phân tích dự báo tính khả thi và rủi ro có thể ảnh hưởng đến dự án.	(1) lịch đầu tư, (2) bảng khấu hao, (3) bảng doanh thu, (4) bảng chi phí, (5) lịch vay và trả nợ, (6) bảng vốn lưu động, (7) báo cáo thu nhập và (8) báo cáo ngân lưu	(1) lịch đầu tư, (2) bảng khấu hao, (3) bảng doanh thu, (4) bảng chi phí, (5) lịch vay và trả nợ, (6) bảng vốn lưu động, (7) báo cáo thu nhập và (8) báo cáo ngân lưu	(1) lịch đầu tư, (2) bảng khấu hao, (3) bảng doanh thu, (4) bảng chi phí, (5) lịch vay và trả nợ, (6) bảng vốn lưu động, (7) báo cáo thu nhập và (8) báo cáo ngân lưu.	(1) lịch đầu tư, (2) bảng khấu hao, (3) bảng doanh thu, (4) bảng chi phí, (5) lịch vay và trả nợ, (6) bảng vốn lưu động, (7) báo cáo thu nhập và (8) báo cáo ngân lưu.	đầu tư, (2) bảng khấu hao, (3) bảng doanh thu, (4) bảng chi phí, (5) lịch vay và trả nợ, (6) bảng vốn lưu động, (7) báo cáo thu nhập và (8) báo cáo ngân lưu.
b3- Sử dụng kỹ thuật phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật, phân tích nguồn lực và phân tích tài chính để lập bảng thông số đầu tư	Lập đúng từ 85% - 100% bảng thông số	Lập đúng từ 70% - 84% bảng thông số	Lập đúng từ 55% - 69% bảng thông số	Lập đúng từ 40% - 54% bảng thông số	Lập đúng dưới 40% bảng thông số
c2-Nộp bài đúng hạn,	Nộp bài đúng hạn, không	Nộp bài chậm 15 phút	Nộp bài chậm 1-2	Nộp bài chậm từ trên	Nộp bài chậm sau 24

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
không sao chép bài dưới mọi hình thức	sao chép bài dưới mọi hình thức	đến dưới 1 giờ, không sao chép bài dưới mọi hình thức	1 giờ, không sao chép bài dưới mọi hình thức	2 giờ - 24 giờ, không sao chép bài dưới mọi hình thức	24 giờ, hoặc sao chép bài dưới mọi hình thức

Kết quả đánh giá chung = 10% a3+ 70% a4+ 10%b3+10%c2

(Nếu nộp bài muộn hơn 24 giờ hoặc sao chép bài dưới mọi hình thức thì nhận điểm 0 toàn bộ bài)

b. Hoạt động đánh giá 2 - - Chuẩn đầu ra: a4, c2 - Tỷ lệ: 10% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết

- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: **Phân tích và đánh giá tính rủi ro của dự án.**

+ Các yêu cầu:

Phân tích độ nhạy 1 chiều, độ nhạy 2 chiều và phân tích kịch bản để đánh giá tính khả thi của dự án.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4:Phân tích và đánh giá rủi ro của dự án đầu tư, cụ thể: phân tích độ nhạy 1 chiều, độ nhạy 2 chiều,	- Đúng phương pháp. - Lập đúng 85 – 100% các bảng. - Kết luận đúng.	- Đúng phương pháp. - Lập đúng 70 – 8,4% các bảng.	- Đúng phương pháp. - Lập đúng 55 – 69% các bảng.	- Đúng phương pháp. - Lập đúng 40 – 54% các bảng.	- Sai phương pháp. - Lập sai các bảng.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
phân tích kịch bản.					
c2-Nộp bài đúng hạn, không sao chép bài dưới mọi hình thức	Nộp bài đúng hạn, không sao chép bài dưới mọi hình thức	Nộp bài chậm dưới 5, không sao chép bài dưới mọi hình thức	Nộp bài chậm 5 – 10 phút, không sao chép bài dưới mọi hình thức	Nộp bài chậm từ trên 11-15, không sao chép bài dưới mọi hình thức	Nộp bài chậm sau 15 phút, hoặc sao chép bài dưới mọi hình thức

Kết quả đánh giá chung = 80%*a4 + 20%*c2

(Nếu nộp bài muộn hơn 5 phút hoặc sao chép bài dưới mọi hình thức thì nhận điểm 0 toàn bộ bài đánh giá).

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4 - Tỷ lệ: 70% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ, thời gian: 100 phút

- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: **Phân tích** dòng tiền và đánh giá được tính khả thi của dự án đầu tư trên các góc độ khác nhau: ngân hàng, chủ đầu tư, chính quyền địa phương khi có tác động của **lạm phát lên dòng tiền**.

+ Các yêu cầu:

Đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư trên các quan điểm khác nhau: ngân hàng, chủ đầu tư, chính quyền địa phương khi có tác động của lạm phát.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Đánh giá tính khả thi của dự án	Lập đúng từ 85% - 100% các bảng	Lập đúng 70% - 84% các bảng	Lập đúng từ 55% - 69% các	Lập đúng từ 40% - 54% các	Lập đúng ít hơn 40% các bảng

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
đầu tư trên các quan điểm khác nhau: ngân hàng, chủ đầu tư, chính quyền địa phương khi có tác động của lạm phát	(1)lịch đầu tư, (2)bảng khấu hao, (3)bảng doanh thu, (4)bảng chi phí, (5)lịch vay và trả nợ, (6)bảng vốn lưu động, (7)báo cáo thu nhập và (8)báo cáo ngân lưu. - Đánh giá đúng tính khả thi của dự án	(1)lịch đầu tư, (2)bảng khấu hao, (3)bảng doanh thu, (4)bảng chi phí, (5)lịch vay và trả nợ, (6)bảng vốn lưu động, (7)báo cáo thu nhập và (8)báo cáo ngân lưu. Đánh giá đúng/sai tính khả thi của dự án.	bảng (1)lịch đầu tư, (2)bảng khấu hao, (3)bảng doanh thu, (4)bảng chi phí, (5)lịch vay và trả nợ, (6)bảng vốn lưu động, (7)báo cáo thu nhập và (8)báo cáo ngân lưu. Đánh giá đúng/sai tính khả thi của dự án.	bảng (1)lịch đầu tư, (2)bảng khấu hao, (3)bảng doanh thu, (4)bảng chi phí, (5)lịch vay và trả nợ, (6)bảng vốn lưu động, (7)báo cáo thu nhập và (8)báo cáo ngân lưu. Đánh giá đúng/sai tính khả thi của dự án.	(1)lịch đầu tư, (2)bảng khấu hao, (3)bảng doanh thu, (4)bảng chi phí, (5)lịch vay và trả nợ, (6)bảng vốn lưu động, (7)báo cáo thu nhập và (8)báo cáo ngân lưu. Đánh giá đúng/sai tính khả thi của dự án.

Kết quả đánh giá chung = 100% * a4

(Sao chép bài dưới mọi hình thức thì nhận điểm 0 toàn bộ bài)

d. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần= 20% điểm ĐG1+ 10% điểm ĐG2 + 70% điểm ĐG 3

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn (1sinh viên/máy); có đủ ánh sáng, phấn, bảng

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh

- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như vở, máy xách tay, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.

-Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

Người biên soạn